

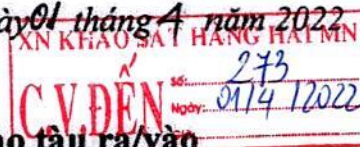


Ký bởi: Tổng Công ty
Bảo Đảm An Toàn Hải
Miền Nam
Ngày: 01.04.2022
16:22:57

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 77 /TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 01 tháng 4 năm 2022



THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật của khu đón trả hoa tiêu cho tàu ra/vào
khu bến Cà Ná và khu bến Vĩnh Tân

NTN - 03 - 2022

Vùng biển: Tỉnh Ninh Thuận

Căn cứ Đơn đề nghị số 216/022/ĐĐN/TNCNP ngày 31/3/2022 của Công ty có phần Cảng Quốc tế Trung Nam Cà Ná về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải thông số kỹ thuật của khu đón trả hoa tiêu cho tàu ra/vào khu bến Cà Ná và khu bến Vĩnh Tân và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo về thông số kỹ thuật của khu đón trả hoa tiêu cho tàu ra/vào khu bến Cà Ná và khu bến Vĩnh Tân như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu đón trả hoa tiêu cho tàu ra/vào khu bến Cà Ná và khu bến Vĩnh Tân, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
HT1	11°16'31,3"N	108°53'01,6"E	11°16'27,6"N	108°53'08,1"E
HT2	11°16'31,2"N	108°54'32,9"E	11°16'27,5"N	108°54'39,4"E
HT3	11°18'01,4"N	108°54'33,1"E	11°17'57,7"N	108°54'39,5"E
HT4	11°18'01,5"N	108°54'01,7"E	11°17'57,8"N	108°53'08,2"E

- Xuất hiện các điểm độ sâu từ 16,68 m ÷ 19,35 m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
19,35	11°17'03,9"N	108°53'03,4"E	11°17'00,2"N	108°53'09,8"E
17,64	11°17'02,5"N	108°53'03,5"E	11°16'58,8"N	108°53'09,9"E
17,92	11°17'00,2"N	108°53'03,8"E	11°16'56,5"N	108°53'10,2"E
18,84	11°16'58,8"N	108°53'04,1"E	11°16'55,1"N	108°53'10,5"E
17,96	11°16'57,3"N	108°53'04,3"E	11°16'53,6"N	108°53'10,7"E
18,79	11°16'55,1"N	108°53'04,9"E	11°16'51,4"N	108°53'11,3"E
17,51	11°16'54,1"N	108°53'04,0"E	11°16'50,4"N	108°53'10,4"E
18,41	11°16'52,7"N	108°53'03,9"E	11°16'49,0"N	108°53'10,3"E
18,05	11°16'51,3"N	108°53'03,9"E	11°16'47,6"N	108°53'10,3"E
18,83	11°16'49,7"N	108°53'04,1"E	11°16'46,0"N	108°53'10,5"E

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
17,60	11°16'48,3"N	108°53'03,9"E	11°16'44,5"N	108°53'10,3"E
17,62	11°16'45,7"N	108°53'04,2"E	11°16'41,9"N	108°53'10,6"E
17,22	11°16'43,8"N	108°53'04,0"E	11°16'40,1"N	108°53'10,4"E
17,21	11°16'41,6"N	108°53'03,9"E	11°16'37,9"N	108°53'10,4"E
16,93	11°16'39,5"N	108°53'03,9"E	11°16'35,8"N	108°53'10,3"E
16,68	11°16'37,6"N	108°53'03,9"E	11°16'33,9"N	108°53'10,3"E
17,16	11°16'36,2"N	108°53'04,0"E	11°16'32,5"N	108°53'10,4"E
17,20	11°16'34,5"N	108°53'04,1"E	11°16'30,8"N	108°53'10,5"E
17,84	11°16'31,9"N	108°53'04,1"E	11°16'28,2"N	108°53'10,5"E

Ngoài các điểm độ sâu nêu trên, độ sâu khu vực này được xác định bằng máy hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước "số 0 hải đồ" đạt 20,01 m.

2. Trong phạm vi khảo sát, rà quét chướng ngại vật được giới hạn bởi các điểm có tọa độ nêu trên không có chướng ngại vật ảnh hưởng đến tàu hành hải.

Số liệu căn cứ báo cáo kết quả khảo sát địa hình và rà quét chướng ngại vật ký hiệu TPA20210924.TC5.H4.V0.DH kèm theo bình đồ ký hiệu TPA20210924.TC5.H4.V0.DH tỷ lệ 1/10.000 do Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Cảng - Kỹ thuật Biển đo đạc hoàn thành tháng 3 năm 2022.

Để biết thêm thông tin chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Công ty Cổ phần Cảng Quốc tế Trung Nam Cà Ná⁽¹⁾./. *Quuy*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ Hàng hải Bình Thuận;
- Cty TNHH MTV HT hàng hải khu vực I;
- Cty TNHH MTV HT hàng hải khu vực VIII;
- Cty TNHH MTV TT Điện tử Hàng hải VN;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Bình}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

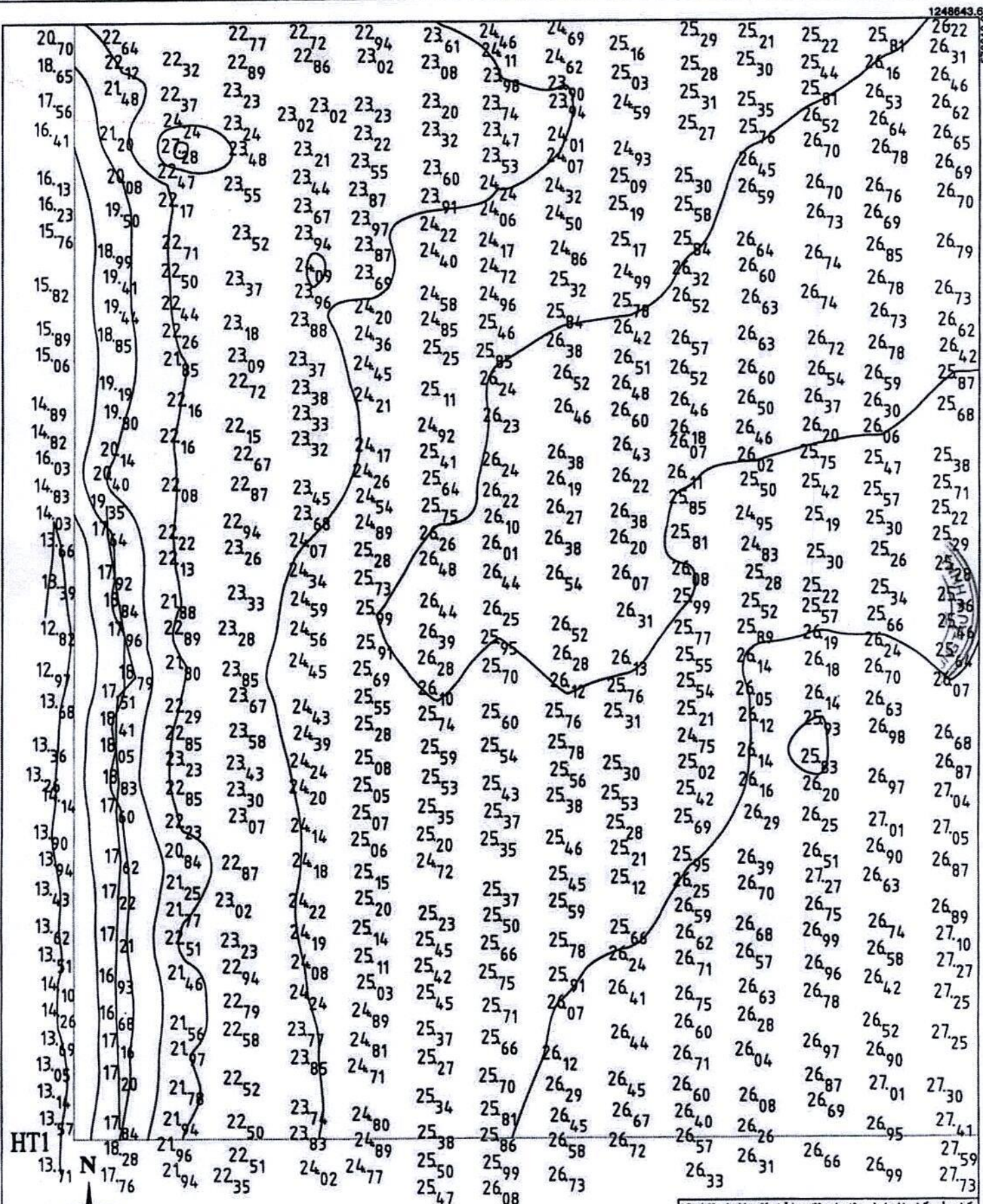


Đinh Thái Công

(¹) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

Danh sách nơi nhận kèm theo

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Bộ Tư lệnh Cảnh sát Biển
- 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
- 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
 - Liên danh Việt – Nga Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò & Khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty CP Vận tải Dầu khí (PV Trans)
 - Cty CP Vận tải sản phẩm Khí Quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm Ứng phó Sự cố Tràn dầu khu vực miền Nam
- 6 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex)
- 7 Cty CP Vận tải Xăng dầu VITACO
- 8 Cty CP Vận tải Xăng dầu Đường thủy Petrolimex
- 9 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam (Vinalines)
 - Cty TNHH MTV Vận tải Biển đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (Vinalines Container)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đô (DONGDO MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác lao động Quốc tế
 - Cty Hàng hải Vinalines Nha Trang
 - Cty Vận tải Biển Bắc
- 10 Cty CP Vận tải và thuê tàu biển Việt Nam (Vitraschart)
- 11 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (VOSA Sài Gòn)
- 12 Cty Vận Tải & Cung ứng Xăng Dầu Đường Biển
- 13 Cty Vận tải biển Sài Gòn (SaigonShip)
- 14 Cty cổ phần Vận tải biển Việt Nam (VOSCO)
- 15 Cty CP Vận tải biển VINASHIP
- 16 Bộ đội Biên phòng tỉnh Ninh Thuận
- 17 Sở GTVT và Sở NN&PTNT tỉnh Ninh Thuận
- 18 Trường Đại học GTVT TP, HCM
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP, HCM
- 20 Cty CP Cảng Sài Gòn
- 21 Đài tiếng nói nhân dân Tp, Hồ Chí Minh
- 22 Đài thông tin Duyên hải Phan Răng
- 23 Cty Phương Nam – Bộ Quốc phòng
- 24 CN1 – Cty CP Trục vớt Cứu hộ Việt Nam
- 25 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ
- 26 Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam
- 27 Ban quản lý dự án Nhiệt điện Vĩnh Tân
- 28 Công ty cổ phần Cảng Quốc tế Trung Nam Cà Ná



Vị trí độ sâu khu đón trả hoa tiêu cho tàu vào ra khu bến cảng bến
cảng Cà Ná và khu bến Vĩnh Tân

Kèm theo TBHH số: **77** /TBHH-TCTSDATHMN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải

Trích từ bình đồ độ sâu kỹ thuật TPA20210924.TC5.H4.V0.DH.
tỷ lệ 1/10000